

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 01 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Bà Hà Thị Hoà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 70/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị X; sinh năm: 1984; CCCD số: 038184022118; nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Cầm Bá H; sinh năm: 1983; CCCD số: 038083010037; nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị X, anh H. Chị X đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lục Thị X trình bày: Chị và anh Cầm Bá H kết hôn tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2003, nhưng mãi đến ngày 18/10/2005 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã T, tỉnh Thanh Hoá). Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không

có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Cẩm Thị D, sinh ngày 28/10/2004, cháu Cẩm Thị Lan A, sinh ngày 16/3/2007, cháu Cẩm Thuỷ T, sinh ngày 02/6/2010 và cháu Cẩm Gia L, sinh ngày 20/4/2012. Hiện cháu D và cháu A đã thành niên, có khả năng lao động, chị X không yêu cầu Toà án giải quyết. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến tháng 12/2025, cháu T và cháu L ở với anh H và bà ngoại, chị X hằng tháng vẫn gửi tiền về cho anh H và bà ngoại nuôi con. Nếu ly hôn, chị giao cháu T và cháu L cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản: Chị X không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Cẩm Bá H để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị X nhưng anh H không có mặt nên không có lời khai của anh H và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị X đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định của BLTTDS. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lục Thị X được ly hôn anh Cẩm Bá H. Giao cháu Cẩm Thuỷ T, sinh ngày 02/6/2010 và cháu Cẩm Gia L, sinh ngày 20/4/2012 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị X cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi các cháu thành niên. Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lục Thị X khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Cẩm Bá H, nơi cư trú tại Thôn

V, xã T, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Toà án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh H không có mặt nên Toà án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh H đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh H đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị Lục Thị X đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập họp lệ anh Cầm Bá H lần thứ hai đến Toà án để tham gia phiên toà nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị X, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Lục Thị X và anh Cầm Bá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía anh H, biết chị X làm đơn xin ly hôn và Toà án cũng đã nhiều lần triệu tập anh H lên làm việc để anh H được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh H đều không có mặt, thể hiện anh H không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chị X, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị X được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị X và anh H có 04 con chung. Hiện cháu D và cháu A đã thành niên, có khả năng lao động. Chị X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Xét thấy, hiện tại cháu T và cháu L đang ở với anh H và bà ngoại. Các cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố và sống cùng nhau khi bố mẹ ly hôn. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho hai cháu, cũng như theo nguyện vọng của hai cháu. Chấp nhận yêu cầu của chị X: giao cháu T và cháu L cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến tháng 12/2025, cháu T và cháu L ở với anh H và bà ngoại, chị X hằng tháng vẫn gửi tiền về cho anh H và bà ngoại nuôi con. Xét thấy mức đề nghị và thời gian cấp dưỡng của chị X là phù hợp. Buộc chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi các cháu thành niên.

[4] Về tài sản: Chị X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lục Thị X được ly hôn anh Cẩm Bá H.

2. Về con chung: Chị Lục Thị X và anh Cẩm Bá H có 04 con chung là cháu Cẩm Thị D, sinh ngày 28/10/2004, cháu Cẩm Thị Lan A, sinh ngày 16/3/2007, cháu Cẩm Thuỷ T, sinh ngày 02/6/2010 và cháu Cẩm Gia L, sinh ngày 20/4/2012. Chị X không yêu cầu đối với cháu D và cháu A nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu T và cháu L cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị X cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu T và cháu L thành niên.

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị X không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lục Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0001707 ngày 16/10/2025. Chị X còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm. Chị X, anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Thắng Lợi;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thịnh